

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/ DS-ST

Ngày 08 - 7 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Bằng.

-Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/ TLST- DS ngày 12 tháng 02 năm 2020, về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Hợp tác xã N.

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa Nhà N04, Hoàng Đạo Thúy, Quận G, thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã N– Chi nhánh V (Theo Quyết định số 374/QĐ-TCCB ngày 13/8/2018 của ông Nguyễn Quốc C – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Hợp tác xã N).

Ông Huỳnh Thanh T ủy quyền lại cho ông Trần Anh K – Phó phòng tín dụng Ngân hàng Hợp tác xã N – Chi nhánh V làm đại diện.

Địa chỉ: Số 9-10, đường Điện Biên Phủ, phường 6, thành phố V, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Nguyễn P, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 10/7, ấp H, xã H, huyện H, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn có anh Trần Anh K làm đại diện trình bày:

Vào ngày 05/6/2018 anh Nguyễn P có ký hợp đồng tín dụng số TD45900033 với Ngân hàng Hợp tác xã N – Chi nhánh V để vay số tiền 160.000.000 đồng.

Thời hạn vay 60 tháng (đến đến hạn ngày 05/6/2023), lãi suất là 11,52%/năm (Lãi suất cho vay có điều chỉnh là 0,96%/tháng), lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, nợ gốc trả 60 kỳ, mỗi kỳ trả 2.670.000 đồng, trả vào ngày 25 hàng tháng, mục đích vay mua sắm đồ dùng cá nhân, gia đình và các chi phí khác có liên quan đến sinh hoạt của gia đình. Anh P vay tiền bằng quỹ lương tại đơn vị công tác là trường trung học cơ sở H, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị và chủ tịch công đoàn.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh P có thanh toán cho Ngân hàng được 15 kỳ, kỳ cuối trả vào ngày 12/9/2019, tổng cộng số tiền gốc đã trả là 40.050.000 đồng, tiền lãi là 20.618.568 đồng. Sau đó anh P không tiếp tục trả nợ theo định kỳ, mặc dù phía Ngân hàng có liên hệ với anh P để đôn đốc việc trả nợ, nhưng anh P không thanh toán. Đến ngày 29/11/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ các khoản nợ của anh P sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 08/7/2020 anh P còn nợ: Tiền gốc 119.950.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.444.693 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.485.250 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 131.879.943 đồng.

Ngân hàng Hợp tác xã N yêu cầu anh P phải trả số tiền gốc và lãi là 131.879.943 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi kể từ ngày 09/7/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số TD45900033 ký ngày 05/6/2018 cho đến khi thanh toán xong số nợ.

-Bị đơn anh Nguyễn P vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng không có bản khai ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không có cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần 2 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng cho vay ngày 05/6/2018 được ký kết giữa Ngân hàng Hợp tác xã N – Chi nhánh V và anh P được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo đó vào ngày 05/6/2018 Ngân hàng Hợp tác xã N – Chi nhánh V có giải ngân cho anh P vay số tiền 160.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi 11,52%/năm hình thức trả góp gốc lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh P đã trả được 40.050.000 đồng, kể từ ngày 12/9/2019 anh P không trả tiền gốc và tiền lãi. Tính đến ngày 08/7/2020 anh P còn nợ Ngân hàng Hợp tác xã N 119.950.000 đồng tiền gốc.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “ *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...* ”

Tính đến thời điểm hiện tại anh P còn nợ Ngân hàng Hợp tác xã N 119.950.000 đồng tiền gốc. Do đó việc Ngân hàng Hợp tác xã N yêu cầu anh P trả số tiền gốc còn nợ 119.950.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét việc Ngân hàng Hợp tác xã N yêu cầu anh P trả số tiền lãi trong hạn là 10.444.693 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.485.250 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “*Tổ chức tín dụng có quyền thỏa thuận với nhau về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 29/11/2019 Ngân hàng Hợp tác xã N – Chi nhánh V đã chuyển số nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/7/2020, số tiền lãi trong hạn và quá hạn là 11.929.943 đồng. Do đó việc Ngân hàng Hợp tác xã N yêu cầu anh P trả số tiền lãi là 11.929.943 đồng là có căn cứ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền số TD45900033 ngày 05/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc anh P phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được tính như sau: (131.879.943 đồng x 5% = 6.593.997 đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc anh Nguyễn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Hợp tác xã N số tiền gốc là 119.950.000 đồng và 11.929.943 đồng tiền lãi. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 131.879.943 đồng (*Một trăm ba mươi một triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, chín trăm bốn mươi ba đồng*).

2. Kể từ ngày 09/7/2020 anh Nguyễn P còn phải trả khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng vay tiền số TD45900033, ngày 05/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn P nộp 6.593.997 đồng (*Sáu triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn, chín trăm chín mươi bảy đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn 3.210.000 đồng (*Ba triệu, hai trăm mười ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo lai thu số 0005547 ngày 12 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

4. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CC THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Bằng

